

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2017/HSST
Ngày 17 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Tư
2. Ông Nguyễn Văn Môn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15,17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở TAND thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 09/12; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 và có 03 con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người bị hại:

Ông Trần Văn Tiến, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ Thôn B, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ Thôn B, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị VKSND thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2017, Nguyễn Văn L sinh năm 1988 trú tại Thôn B, xã S, thành phố B đến nhà anh Thân Văn TY sinh năm 1974 ở cùng thôn chơi và ở lại ăn cơm, uống rượu. Tại nhà anh Tư lúc này còn có ông Trần Văn Tiến sinh năm 1968 ở cùng thôn và hai người khách khác của anh Tư. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì chỉ còn anh Tư, ông Tiến và bị cáo L tiếp tục ngồi uống rượu, những người khác đã về trước. Trong lúc uống rượu, giữa L và ông Tiến lời qua tiếng lại, hai bên cãi chửi nhau. L đã lấy 01 chiếc điều cây bằng tre nửa đánh vào người ông Tiến, hai bên xô sát du đẩy nhau. Anh Tư can ngăn nên L đi về nhà. Do bức tức nên L đi vào trong bếp lấy 01 con dao loại dao chặt thịt quay lại nhà anh Tư. Khi đến nơi, L thấy ông Tiến đang ngồi ở ghế uống nước, L cầm dao bằng tay phải xông vào đứng đối diện chém liên tiếp 04 nhát trúng vào người ông Tiến (01 nhát vào vùng cổ trái, 01 nhát vào vùng nách trái, 01 nhát vào vùng khuỷu tay trái và 01 nhát vùng cẳng tay trái) làm ông Tiến bị thương chảy máu. Do mọi người can ngăn nên L cầm dao đi về nhà. Ông Tiến được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày 26/01/2017, Nguyễn Văn L đã đến Công an xã S giao nộp 01 con dao dài 35,5cm, lưỡi dao bằng sắt dài 21,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, bản dao rộng 08cm là con dao L dùng để chém ông Tiến. Đối với chiếc điều cây bằng tre nửa của gia đình anh Tư, do bị đập vỡ, gia đình anh Tư đã đốt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 16/3/2017, ông Trần Văn Tiến có đơn trình báo Công an thành phố B. Ngày 24/4/2017, Công an thành phố B đã bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn L.

Ông Tiến được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 26/01/2017 đến ngày 01/02/2017 thì ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 29/3/2017, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của ông Tiến khi vào viện như sau:

- Vết thương vùng cổ trái, kích thước 04cm;
- Vết thương thấu ngực phức tạp vùng nách trái, kích thước (12x5)cm;
- Vết thương vùng cẳng tay trái, kích thước 3cm, đứt gân;
- Vết thương vùng khuỷu tay trái, kích thước 6cm.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích của anh Trần Văn Tiến. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 7700/17/TgT ngày 05/4/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

- “1. Dấu hiệu chính qua giám định:
- Thương tích vết sẹo vùng cổ trái: 2%;

- Thương tích vết sẹo vùng nách trái và vết sẹo mổ dẫn lưu + Trình tự phẫu thuật thủ thuật: Trần máu và khí màng phổi trái do vết thương thấu ngực + X-quang: Không thấy tổn thương xương lồng ngực. Hình tim phổi hiện tại bình thường: 7%;

- Thương tích vết sẹo vùng khuỷu tay trái: 2%;

- Thương tích vết sẹo vùng cẳng tay trái: 2%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc gây nên.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ cố tật “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định”.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị L là vợ của L đã thanh toán toàn bộ chi phí cấp cứu, điều trị của ông Trần Văn Tiến. Đến nay ông Tiến yêu cầu L phải bồi thường tiếp số tiền là 15.000.000 đồng, bao gồm tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập và tổn thất về tinh thần.

Tại bản Cáo trạng số 97/KSĐT ngày 06/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận: Ngày 26/01/2017, bị cáo có hành vi dùng 01 con dao (loại dao chặt thịt) chém 2-5 nhát vào người ông Tiến làm ông Tiến bị thiệt hại 12% sức khỏe . Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho ông Tiến toàn bộ tiền thuốc, chi phí điều trị tại bệnh viện với số tiền khoảng 20 triệu đồng. Nay ông Tiến yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 15 triệu đồng bị cáo đồng ý.

Người bị hại là ông Trần Văn Tiến trình bày: Ngày 26/01/2017, ông Tiến bị bị cáo L dùng dao chém 2-5 nhát vào người, hậu quả làm ông Tiến bị thiệt hại 12% sức khỏe. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo L đã bồi thường cho ông toàn bộ tiền thuốc và chi phí điều trị là 21.262.000 đồng. Nay ông Tiến yêu cầu bị cáo L phải bồi thường tiếp số tiền 15 triệu đồng gồm: tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền mất thu nhập của bản thân và của người nuôi. Ngoài ra, ông Tiến không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L trình bày: Sau khi bị cáo L gây thương tích cho ông Tiến, chị L và bị cáo L đã đứng ra thanh toán tiền viện phí, tiền thuốc điều trị cho ông Tiến với tổng số tiền là

21.262.000đồng. Số tiền này là của hai vợ chồng, nay chị L không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b,p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS để xử phạt: Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/4/2017.

Đề nghị áp dụng: Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Trần Văn Tiến số tiền 15.000.000đồng.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 35,5cm, lưỡi dao bằng sắt dài 21,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, bản dao rộng 08cm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/01/2017, tại nhà của anh Thân Văn Tư sinh năm 1974, trú tại Thôn B, xã S, thành phố B, do mâu thuẫn trong khi cùng ngồi uống rượu, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng chiếc điều cây bằng tre nửa đánh ông Trần Văn Tiến; dùng dao chém 04 nhát trúng người ông Tiến làm ông Tiến bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 12%. Theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự thì hành vi nêu trên của bị cáo L đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006; điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Nghị số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 đều của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì con dao nhọn là phương tiện nguy hiểm và đã được bị cáo L sử dụng gây thương tích cho ông Tiến thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống bị cáo đã có hành vi xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khỏe của

ông Tiến, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định, đánh giá nêu trên thấy để đảm bảo tính giáo dục nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Trần Văn Tiến yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 15 triệu đồng là tiền mất thu nhập của ông Tiến và người nuôi; tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bị cáo đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần chấp nhận.

Về vật chứng: Đối với 01 con dao dài 35,5cm, lưỡi dao bằng sắt dài 21,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, bản dao rộng 08cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án **phí hình sự sơ thẩm và** án phí dân sự sơ thẩm **theo** quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b,p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn L và ông Trần Văn Tiến: Bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn Tiến số tiền 15000.000đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu hiệu huy 01 con dao dài 35,5cm, lưỡi dao bằng sắt dài 21,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, bản dao rộng 08cm.

Áp dụng Điều 99,231,234 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang.
- VKSND Tp Bắc giang.
- Công an Tp Bắc giang.
- CCTHADS Tp Bắc giang.
- Bị cáo.
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

